

Câu 8: Khi vật liệu nhỏ, nhẹ sẽ vận chuyển theo hình thức nào:

- a. Cuốn theo trọng lực
- b. Lăn trên mặt đất dốc
- c. Lăn theo trọng lực
- d. Cuốn theo động năng của ngoại lực

Câu 9: Nhận định nào không đúng về tác động của ngoại lực đến bề mặt Trái đất:

- a. Làm cho bề mặt đất trở nên bằng phẳng hơn
- b. Tạo ra những dạng địa hình nhỏ.
- c. Làm cho bề mặt đất trở nên gồ ghề hơn
- d. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10: Tam giác châu, các bãi bồi, bờ biển, đồng bằng châu thổ được hình thành nhờ quá trình nào:

- a. Phong hoá
- b. Bóc mòn
- c. Vận chuyển
- d. Bồi tụ

Câu 11: Đặc điểm nào của khối khí ôn đới:

- a. Rất nóng, kí hiệu T
- b. Rất lạnh, kí hiệu A
- c. Nóng ẩm, kí hiệu E
- d. Lạnh, kí hiệu P

Câu 12: Trên trái đất có bao nhiêu Frông:

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

Câu 13: Ở 30° vĩ Bắc và Nam, tồn tại đai khí áp nào:

- a. Hạ áp xích đạo
- b. Cao áp cận nhiệt
- c. Cao áp cận cực
- d. Hạ áp ôn đới

Câu 14: Biên độ nhiệt năm thấp nhất ở khu vực nào theo vĩ độ:

- a. Xích đạo
- b. Chí tuyến
- c. Ôn đới
- d. Vùng cực

Câu 15: Nếu ở chân sườn đón gió nhiệt độ là 20°C, thì ở đỉnh núi với độ cao 1500m, nhiệt độ là bao nhiêu độ C:

- a. 15
- b. 13
- c. 11
- d. 9

Câu 16. Việt Nam nằm trong khu vực nội chí tuyến nhưng không khô nóng như các nước cùng vĩ độ do:

- a. Có gió Tây ôn đới và gió Mậu dịch
- b. Giáp biển, có gió Mậu dịch
- c. ¾ địa hình nước ta là đồi núi
- d. Giáp biển, có gió mùa

17: Gió Tây ôn đới ở Bắc bán cầu thổi theo hướng nào và có tính chất gì:

- a. Tây Bắc, khô nóng
- b. Tây Nam, khô nóng
- c. Tây Nam, lạnh ẩm
- d. Tây Bắc, lạnh ẩm

Câu 18: Loại gió nào tác động đến khí hậu Việt Nam:

- a. Gió mùa dịch, gió mùa
- b. Gió mùa dịch, gió tây ôn đới
- c. Gió tây ôn đới và gió mùa
- d. Gió mùa dịch, gió tây ôn đới, gió mùa.

Câu 19: Loại gió nào thổi từ cao áp cận nhiệt về hạ áp xích đạo

- a. Gió mùa
- b. Gió Fôn
- c. Gió Tây ôn đới
- d. Gió Mậu dịch

Câu 20: Vì sao nhiệt độ cao nhất lại ở chí tuyến:

- a. Góc nhập xạ lớn
- b. Ảnh hưởng của các dãy núi
- b. Ảnh hưởng của gió mùa
- d. Ảnh hưởng của gió Mậu dịch

Câu 21: Cho nhận định về sự thay đổi khí áp:

- 1. Càng lên cao khí áp càng giảm
- 2. Càng lên cao khí áp càng tăng
- 3. Nhiệt độ càng thấp khí áp càng giảm
- 4. Hơi nước càng nhiều khí áp càng giảm
- 5. Độ ẩm càng cao, khí áp càng giảm
- 6. Độ ẩm càng cao, khí áp càng tăng

Có bao nhiêu nhận định không đúng:

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5

Câu 22: Vào tháng 7 ở Bắc bán cầu, gió mùa sẽ thổi theo hướng nào:

- a. Từ đại dương vào lục địa
- b. Từ lục địa ra đại dương
- c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới
- d. Từ cao áp cận cực về ôn đới

Câu 23: Thời gian bắt đầu và kết thúc mùa hạ ở Nam bán cầu:

- a. 21/3-22/6
- b. 22/6-23/9
- c. 23/9-22/12
- d. 22/12-21/3

Câu 24: Gió Lào (Phơn) hoạt động mạnh nhất ở vùng nào của nước ta:

- a. Bắc Bộ
- b. Tây Nguyên
- c. Nam Trung Bộ
- d. Bắc Trung Bộ

Câu 25: Nhận định nào đúng về nguyên nhân làm cho vùng xích đạo mưa nhiều nhất:

- a. Hạ áp, nhiệt độ cao, diện tích đại dương lớn.
- b. Áp cao, nhiệt độ cao, gió Mậu dịch
- c. Hạ áp, gió mùa dịch, lục địa lớn
- d. Hạ áp, nhiệt độ cao, gió Tây ôn đới

Câu 26: Nhận định nào sau đây không đúng:

- a. Lượng mưa tăng dần theo độ cao địa hình
- b. Gió mùa và gió Tây ôn đới mưa nhiều.
- c. Vùng có khí áp thấp mưa nhiều
- d. Mưa nhiều ở hai vùng chí tuyến

Câu 27: Dải hội tụ nhiệt đới được hình thành bởi hai khối khí nào:

- a. Cận cực và ôn đới
- b. Ôn đới và chí tuyến

c. Hai khối khí xích đạo hai bán cầu d. Chí tuyến và xích đạo

Câu 28: Về mùa đông ở Việt Nam, gió mùa thường mang tính chất gì:

a. Lạnh, ẩm b. Lạnh khô c. Nóng ẩm d. Nóng khô

Câu 29: Nhận định nào không đúng về đặc điểm của gió Tây ôn đới:

a. Bắc bán cầu hướng Tây Bắc, Nam bán cầu Tây Nam b. Tính chất ẩm, mưa nhiều
c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới d. Thổi quanh năm

Câu 30: Ngày thu phân ở Bắc bán cầu là ngày:

a. 22/12 b. 23/9 c. 21/3 d. 22/6

Câu 31: Hệ Mặt trời gồm bao nhiêu hành tinh:

a. 6 b. 7 c. 8 d. 9

Câu 32: Địa hình nào do quá trình bồi tụ tạo ra:

a. Vách biển tạm thời, cồn cát b. Đồng bằng châu thổ, cồn cát
c. Sông, suối, cồn cát d. Sông suối, nấm đá

Câu 33: Nếu ở chân sườn khuất gió nhiệt độ là 20⁰C, thì ở đỉnh núi với độ cao 1500m, nhiệt độ là bao nhiêu độ C:

a. 15 b. 10 c. 5 d. 9

Câu 34: Gió mùa được hình thành chủ yếu do:

a. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa biển và đất liền theo ngày đêm
b. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa
c. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng xích đạo và chí tuyến
d. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng chí tuyến và ôn đới.

Câu 35: Mùa theo âm dương lịch thường bắt đầu sớm hơn so với dương lịch bao nhiêu ngày:

a. 30 b. 35 c. 40 d. 45

Câu 36: Frông ôn đới được hình thành bởi hai khối khí nào:

a. Cận cực và ôn đới b. Ôn đới và chí tuyến
c. Hai khối khí xích đạo hai bán cầu d. Chí tuyến và xích đạo

Câu 37: Về mùa hạ ở Việt Nam, gió mùa thường mang tính chất gì:

a. Lạnh, ẩm b. Lạnh khô c. Nóng khô d. Nóng ẩm

Câu 38: Nhận định nào không đúng về đặc điểm của gió Mậu dịch:

- a. Bắc bán cầu hướng Đông Bắc, Nam bán cầu Đông Nam b. Tính chất khô, ít mưa
c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới d. Thổi quanh năm

Câu 39: Vách biển, sông, suối, cao nguyên băng hà được hình thành nhờ quá trình nào:

- a. Phong hoá b. Bóc mòn c. Vận chuyển d. Bồi tụ

Câu 40: Đặc điểm nào của khối khí chí tuyến:

- a. Rất nóng, kí hiệu T b. Rất lạnh, kí hiệu A
c. Nóng ẩm, kí hiệu E d. Lạnh, kí hiệu P

Thời gian: 45 phút

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT ĐỊA LÍ 10

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	C	A	A	D	C	C	D	D	D	B	A	C	A	C	A	D	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	A	B	D	D	D	C	B	A	B	C	B	C	B	C	B	C	C	B	A

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT
NĂM HỌC 2016-2017

Nội dung	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng điểm	
	Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	Bậc thấp		Bậc cao		Số câu	Số điểm
					Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm		
Vũ trụ, hệ Mặt trời, TD trong hệ MT. Vận động tự quay của Trái Đất	2	0.5	2	0.5	1	0.25			5	1.25
Hệ quả vận động quanh Mặt Trời của TD	4	1.0	1	0.25					5	1.25
Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt đất	5	1.25			1	0.25			6	1.5
Khí quyển. Nhiệt độ không khí.	4	1.0	1	0.25	4	1.0	1	0.25	10	2.5
Khí áp. Một số loại gió chính	5	1.25	4	1.0	2	0.5			11	2.75
Ngưng đọng hơi nước. Mưa			1	0.25			2	0.5	3	0.75
Cộng	21	5.0	9	2.25	8	2.0	3	0.75	40	10.0